

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
THỜI GIAN THỰC HIỆN 3 TUẦN: TỪ NGÀY 29/12/2025 - 16/01/2026
NHÓM TRẺ GHÉP TRUNG TÂM

Độ tuổi	Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Đ/C
			Nội dung chung	Nội dung riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: Đưa sang ngang hạ xuống	- Chân: Dang sang 2 bên	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Các bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Tập hít vào thở ra. - Tay: Đưa sang ngang hạ xuống - Bụng: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân. + 18-24 tháng: Dang sang 2 bên + 24-36 tháng: Ngồi xuống, đứng lên	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	- Chân: Ngồi xuống, đứng lên		
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi: Đi có mang vật trên tay (T2)	+ Đi có mang vật trên tay (T2)		* HĐ chơi tập - có chủ định. + Đi có mang vật trên tay TC: Dung dăng dung dề	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có mang vật trên tay (T2)				
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò, trườn đến vật chuẩn		+ Bò, trườn đến vật chuẩn	* HĐ chơi - tập có chủ định. PTVĐ: + Bò, trườn đến vật chuẩn - Bò, trườn qua vật cản + TC: Gieo hạt + TCM: Cò bắt ếch, con bọ dừa, con gì kêu đấy	
24-36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi : Bò, trườn qua vật cản		- Bò, trườn qua vật cản		

18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi: Đi trong đường hẹp		- Đi trong đường hẹp(T2)	* HĐ chơi - tập có chủ định. + Đi trong đường hẹp - Bước xa bằng 2 chân + TC: Lộn cầu vòng	
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bước xa bằng 2 chân		- Bước xa bằng 2 chân		
18-24 tháng	13	- Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối.		- Xếp chồng 4 - 5 khối	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - HĐVĐV: + Xếp đường đi cho con vật. + Nặn con giun. + Xâu vòng con vật. - Hoạt động chơi ở các góc chơi. - Cô cho trẻ tập xếp chồng các khối gỗ, chơi xếp lồng hộp, xếp chuồng gà, chuồng vịt...	
24-36 tháng	14	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn: Nặn con giun; xâu vòng tay: Xâu vòng con vật		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, nhào đất nặn		

*** Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

18-24 tháng	21	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).		- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.	* Hoạt động ăn: + Hướng dẫn trẻ ngồi vào bàn ăn	
24-36 tháng	22	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.	+ Trẻ tập xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước; lau mặt, lau miệng sau khi ăn. + Cô nhắc trẻ mặc quần, áo ấm, đi giày dép khi trời lạnh	
	23	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
18-24 tháng	28	- Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng: Nghe tiếng kêu của một số con vật		- Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh	* HĐ chơi - tập có chủ định: - HDNB: + Nhận biết: Con gà, con vịt (TCTV: Con gà, con vịt) + Nhận biết: Con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo) + Nhận biết: Con cá, con cua (TCTV: Con cá, con cua) * Hoạt động chơi: - Cô cho trẻ chơi ở các khu vực chơi, trẻ chơi với các con vật đồ chơi, chơi xong cô nhắc trẻ cất đồ chơi: VD con cất con cá, con cua vào rổ cho cô, con lấy con gấu bông cho cô... - Con lấy con cá to cất vào rổ nào...
24-36 tháng	29	- Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng: Nghe tiếng kêu của một số con vật		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	
18-24 tháng	36	- Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn		- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	
24-36 tháng	37	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	
18-24 tháng	38	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi con vật theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Kích thước to - nhỏ.		
24-36 tháng	39	- Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi con vật theo yêu cầu.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Con gì đây ?" ; "Sống ở đâu ?"...		- Nghe các câu hỏi: “; Con gì?”, “ Sống ở đâu?”	* Hoạt động chơi: Chơi tập buổi chiều : - Cho trẻ đọc thơ về: Đàn bò, con cá

					vàng	
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung bài thơ ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên bài thơ, tên và hành động của các con vật trong bài thơ.		- Trả lời câu hỏi: Con gì?, sống ở đâu?	- Xem tranh ảnh video về các con vật như: Con trâu, con bò, lợn, gà..., con cá, con tôm... - Dạo chơi ngoài trời: + Quan sát: Con cá, con cua...	
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: trong bài thơ: Đàn bò, con cá vàng..., con cá sống ở nước...		- Gọi tên các con vật gần gũi	* Hoạt động chơi tập chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ ngắn như: Đàn bò, con cá vàng	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng		- Phát âm các âm khác nhau.	- Cô cho trẻ phát âm các từ như: Con cá, con bò...	
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Đàn bò, con cá vàng...		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Con cá vàng (TCTV: Con cá vàng)	
24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao: Con cá vàng, đàn bò với sự giúp đỡ của cô giáo		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	+ Đàn bò (TCTV: Ủm bò)	
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi thao tác vai, vận động: Cho trẻ nói các từ và câu đơn giản như: Con trâu, con bò, gà, lợn, con cá vàng đang bơi...	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 2 - 3 tiếng, có các từ thông dụng chỉ con vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu		

				dài.		
18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống, nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản	* Hoạt động ăn: + Cô hướng dẫn trẻ tập nói nhu cầu, và mong muốn của trẻ: VD: Cháu uống nước, cháu muốn uống nước...	
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Bày tỏ nhu cầu của bản thân.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		
	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Sống ở đâu?”...		- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi, chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép...	
	55	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Cho trẻ xem video về các con vật và hỏi trẻ con gì đây? VD: Con cá, con cá sống ở đâu?...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
18-24 tháng	60	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	* Hoạt động chơi: chơi - tập ở các khu vực chơi: + Khu vực thao tác vai: Bế em, nấu ăn,	
24-36 tháng	61	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	+ Khu vực vận động: Chơi ô tô, vòng, bóng + Khu vực hoạt động với đồ vật: Xếp đường đi cho con vật, xâu vòng con vật	

18-24 tháng	62	- Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh		- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	* Hoạt động chơi tập buổi chiều - Cho trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn - Cho trẻ xem tranh ảnh về cảm xúc vui, buồn, tức giận...	
24-36 tháng	63	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.		
18-24 tháng	64	- Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật	- Quan tâm đến các vật nuôi		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: * Hoạt động chơi - tập có chủ định:	
24-36 tháng	65	- Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.			+ HĐNB: Nhận biết con gà , con vịt (TCTV: Con gà , con vịt) + HĐNB: Nhận biết con chó, con mèo (TCTV: Con chó, con mèo) + HĐNB: Nhận biết con cá, con cua	
	66	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động chơi tập buổi chiều - Cho trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn	
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi khu vực chơi: - Khu vực thao tác vai: Cô cho trẻ làm quen với một số thao tác như: Chơi bế em, cho em ngủ...	
24-36 tháng	70	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi				

tháng		giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				
	73	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi các khu vực chơi: Trẻ biết chơi đồ chơi ngoài trời như chơi xích đu, bập bênh, cầu trượt... - Chơi góc thao tác vai, cho em bé ăn, bế em...	
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...): Một con vịt, voi làm xiếc, gà trống mèo con và cún con.		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* HĐ chơi - tập có chủ định. - Âm nhạc: + VĐTN: Một con vịt NN - NH: Voi làm xiếc + DH: Cá vàng bơi TC: Hãy lắng nghe + NN - NH: Gà trống mèo con và cún con TC: Nghe âm thanh đoán dụng cụ - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ nghe các bài hát về con vật như: Cá vàng bơi...	
24-36 tháng	75	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc: Cá vàng bơi, Một con vịt, gà trống mèo con và cún con.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ: Xắc xô, phách tre...		
18-24 tháng	76	- Trẻ thích xem tranh	- Xem tranh		* Hoạt động chơi - tập có chủ định:	
24-36 tháng	77	- Trẻ thích nặn, xếp hình, xem tranh.		- Nặn, xếp hình	HĐVĐV: + Nặn con giun + Xếp đường đi cho con vật	

					+ Xâu vòng con vật * HĐ chơi - Cho trẻ chơi ở các góc chơi + Góc HĐVĐV: Xâu Vòng, xếp đường đi, xếp chuồng gà... - Xem tranh ảnh về các con vật.	
--	--	--	--	--	---	--

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Cúc

Bùi Thị Dung